

II – NHẬT BẢN TỪ NĂM 1952 ĐẾN NĂM 1973

Sau khi được phục hồi, từ năm 1952 đến năm 1960, *kinh tế* Nhật Bản có bước phát triển nhanh, nhất là từ năm 1960 đến năm 1973, thường được gọi là giai đoạn phát triển “thần kì”.

Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm của Nhật Bản từ năm 1960 đến năm 1969 là 10,8% ; từ năm 1970 đến năm 1973, tuy có giảm đi nhưng vẫn đạt bình quân 7,8%, cao hơn rất nhiều so với các nước phát triển khác. Năm 1968, kinh tế Nhật Bản đã vượt Anh, Pháp, Cộng hoà Liên bang Đức, Italia và Canada, vươn lên đứng thứ hai trong thế giới tư bản (sau Mỹ).

Từ đầu những năm 70 trở đi, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính lớn của thế giới (cùng với Mỹ và Tây Âu).

Nhật Bản rất coi trọng *giáo dục* và *khoa học – kĩ thuật*, luôn tìm cách đẩy nhanh sự phát triển bằng cách mua bằng phát minh sáng chế. Tính đến năm 1968, Nhật Bản đã mua bằng phát minh của nước ngoài trị giá tới 6 tỉ USD. Khoa học – kĩ thuật và công nghệ Nhật Bản chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất ứng dụng dân dụng, đạt được nhiều thành tựu lớn.

Ngoài các sản phẩm dân dụng nổi tiếng thế giới (như tivi, tủ lạnh, ô tô v.v., Nhật Bản còn đóng tàu chở dầu có trọng tải 1 triệu tấn ; xây dựng các công trình thế kỉ như đường ngầm dưới biển dài 53,8 km nối hai đảo Hôn-su và Hốc-cai-đô, cầu đường bộ dài 9,4 km nối hai đảo Hôn-su và Sicô-cư.



Hình 21. Cầu Sê-tô Ô-ha-si nối hai đảo Hôn-su và Sicô-cư